TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2023/QĐST- DS	*Ninh Hải, ngày 14 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06/9/2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2021/TLST-DS ngày 01/7/2021.

-Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị A, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện Ninh Hải.

Đại diện theo uỷ quyền của bà A: Bà Nguyễn Hạnh Vân T, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, TP. Phan Rang Tháp Chàm.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L (Nguyễn Thị Mỹ L) sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, TP. Phan Rang Tháp Chàm.

Đại diện theo uỷ quyền bà L: Ông Phan H, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Lô TM 46-28 khu K1, đường Đ, phường T, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện Ninh Phước

2.Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1986

3.Ông Nguyễn Thái T, sinh năm 1990

4.Ông Nguyễn Thành Y, sinh năm 1993

5.Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1997

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện Ninh Hải

6.Ông Nguyễn Hải C, sinh năm 1963

Nơi cư trú: khu phố 3, phường T, TP. Phan Rang Tháp Chàm

Ông T, ông T uỷ quyền cho bà T tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền ngày 11/4/2023; Ông C uỷ quyền cho ông H tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền ngày 14/7/2021.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ L (Nguyễn Thị Mỹ L), ông Nguyễn Hải C có nghĩa vụ giao 2000m^2 đất thuộc một phần thửa đất số 36, tờ bản đồ số 15 tại thôn A xã Xuân Hải huyện Ninh Hải được Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 388278 ngày 01/4/2005 cho bà Phan Thị A. Bà Phan Thị A được quyền quản lý, sử dụng diện tích 2000m^2 đất thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 15 tại thôn A, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải theo trích lục ngày 24/8/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận-chi nhánh huyện Ninh Hải.

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ L (Nguyễn Thị Mỹ L), ông Nguyễn Hải C có nghĩa vụ giao số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho bà Phan Thị A.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đăng ký, kê khai sự thay đổi, biến động đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 15, diện tích 14656m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 388278 ngày 01/4/2005 do Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Mỹ L, ông Nguyễn Hải C.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Mỹ L (Nguyễn Thị Mỹ L), ông Nguyễn Hải C phải chịu án phí 3.875.000 đồng (ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Do bà A là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Về chi phí thẩm định, định giá, giám định: Bà Phan Thị A tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá, giám định và đã nộp đủ chi phí là 10.114.000 đồng (mười triệu một trăm mười bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo trích lục ngày 24/8/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận-chi nhánh huyện Ninh Hải).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV);

Thẩm phán

Trần Thị Thu Hằng